

Số: /KH-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập
của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2025

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 03/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2025;

Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (*sau đây viết tắt là Quyết định số 56-QĐ/TW*); Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (*sau đây viết tắt là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP*);

- Nâng cao trách nhiệm của các phòng, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động trong việc kê khai, công khai bản kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị phải đảm bảo đúng đối tượng, thời gian

và có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập với các cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các quy định về kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Quyết định số 56-QĐ/TW, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành

- *Chủ trì thực hiện:* Văn phòng Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.
- *Thời gian thực hiện:* Ngay sau khi Kế hoạch được ban hành.

2. Rà soát, lập danh sách đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập bao gồm: (1) Người có nghĩa vụ kê khai lần đầu năm 2025 (*theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018*); (2) Người có nghĩa vụ kê khai hằng năm năm 2025 (*theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP*); (3) Người có nghĩa vụ kê khai bổ sung năm 2025 (*theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018*).

- *Chủ trì thực hiện:* Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Danh sách đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 gửi về Văn phòng Sở tổng hợp chậm nhất trong ngày 17/12/2025.

3. Tổng hợp, ban hành Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

- *Chủ trì thực hiện:* Văn phòng Sở tổng hợp, trình Giám đốc Sở ban hành Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành **trước ngày 20/12/2025**.

4. Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I (*đối với kê khai lần đầu và kê khai hằng năm*) và Phụ lục II (*đối với kê khai bổ sung*) được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và tổng hợp kết quả kê khai.

- *Người thực hiện:*

+ Công chức, viên chức thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo quyết định của Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện việc kê khai đúng mẫu quy định; công chức nộp bản kê khai trực tiếp về Chánh Văn phòng Sở; viên chức nộp bản kê khai trực tiếp về Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp. Thời gian nộp bản kê khai: **chậm nhất ngày 29/12/2025**.

+ Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận Bản kê khai, tổng hợp kết quả kê khai các đối tượng thuộc đơn vị mình; nộp Bản kê khai cho Chánh Văn phòng Sở **chậm nhất ngày 31/12/2025**.

5. Tổng hợp kết quả kê khai tài sản báo cáo Giám đốc Sở; bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh về Thanh tra tỉnh.

- *Chủ trì thực hiện:* Văn phòng Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

6. Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của công chức, viên chức thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Văn phòng Sở.

- *Hình thức, phạm vi công khai:* Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng và điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- *Thời gian thực hiện:* Chậm nhất là **05 ngày** kể từ ngày bàn giao bản kê khai cho Thanh tra tỉnh.

7. Báo cáo kết quả kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2025.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Văn phòng Sở.

- *Thời gian thực hiện:* **Xong trước ngày 31/3/2026**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Giao Chánh Văn phòng Sở chủ trì tham mưu thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp kết quả báo cáo Giám đốc Sở theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (Phối hợp);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các ĐVSN trực thuộc Sở;
- CCVCNLĐ STP;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT.TTr.ĐĐK.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Lâm